

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC

BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngành đào tạo: Lịch sử Việt Nam
Mã ngành: 9229013
Trình độ đào tạo: Tiến Sĩ

THANH HÓA, NĂM 2022

Số: 3249/QĐ-ĐHHD

Thanh Hóa, ngày 30 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Chương trình đào tạo, Bản mô tả chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ chuyên ngành Lịch sử Việt Nam

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC

Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Khung trình độ Quốc gia Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Quy định chuẩn chương trình đào tạo, xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định số 03/QĐ-HĐT ngày 24/6/2020 của Hội đồng trường Trường Đại học Hồng Đức về việc ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Hồng Đức;

Căn cứ Quyết định số 2499/QĐ-ĐHHD ngày 22/12/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hồng Đức về việc ban hành Quy định tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ tại Trường Đại học Hồng Đức;

Căn cứ Biên bản họp ngày 10/12/2022 của Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ Lịch sử Việt Nam;

Căn cứ Biên bản tổng hợp ngày 30/12/2022 về kết quả xin ý kiến của các thành viên Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường Đại học Hồng Đức về việc ban hành Chương trình đào tạo, Bản mô tả chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ năm 2022;

Theo đề nghị của Trường phòng Quản lý đào tạo Sau đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Chương trình đào tạo và Bản mô tả chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ chuyên ngành Lịch sử Việt Nam, Mã số: 9229013, áp dụng cho khóa tuyển sinh từ đợt 2 năm 2022 (có văn bản Chương trình đào tạo, Bản mô tả Chương trình đào tạo kèm theo).

Điều 2. Trường khoa, Trường Bộ môn quản lý chuyên ngành tiến sĩ Lịch sử Việt Nam có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức tuyển sinh và đào tạo theo đúng Chương trình đào tạo đã được phê duyệt.

Điều 3. Trường phòng Quản lý đào tạo Sau đại học, Trường khoa Khoa học xã hội, các đơn vị và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng;
- Chủ tịch Hội đồng Trường;
- Hội đồng KH&ĐT Trường;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT; QLĐTSDH



BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ
(Ban hành theo Quyết định số **8249** /QĐ-ĐHHĐ, ngày **30** tháng **12** năm **2022**
của Hiệu trưởng Trường Đại học Hồng Đức)

Tên chương trình: Lịch sử Việt Nam
Trình độ đào tạo: Tiến sĩ
Chuyên ngành đào tạo: Lịch sử Việt Nam
Mã chuyên ngành: 9229013

I. MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH

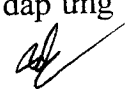
1. Giới thiệu về chương trình

Chương trình đào tạo Tiến sĩ chuyên ngành Lịch sử Việt Nam được ban hành theo quyết định số 783/QĐ-ĐHHĐ ngày 21/5/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hồng Đức. Chương trình được xây dựng, đã tham khảo các chương trình đào tạo Tiến sĩ chuyên ngành Lịch sử Việt Nam của Trường ĐHKHXH&NV, ĐHQG Hà Nội, Trường ĐHSP Hà Nội, Trường ĐH Vinh, Trường ĐH Sư phạm - ĐH Đà Nẵng, Trường ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên...

Cấu trúc của chương trình đào tạo Tiến sĩ chuyên ngành Lịch sử Việt Nam gồm 3 phần: Phần I. Các học phần tiến sĩ: 10 TC (bắt buộc 7 TC, tự chọn 3 TC); Phần II. Tiểu luận tổng quan và chuyên đề nghiên cứu: 8 TC (tiểu luận 2 TC, chuyên đề 6 TC); Phần III. Nghiên cứu khoa học và luận án tiến sĩ : 72 TC.

Đội ngũ giảng viên thực hiện chương trình đào tạo Tiến sĩ chuyên ngành Lịch sử Việt Nam gồm 7 người (2 PGS, 5 TS) có trình độ đạt chuẩn, có năng lực chuyên môn vững vàng, nhiều thâm niên đào tạo Thạc sĩ và Tiến sĩ; nhiều kinh nghiệm về biên soạn sách chuyên khảo, tài liệu tham khảo, bài giảng, thẩm định các đề tài, dự án; có trách nhiệm cao với người học và công việc, say mê nghề nghiệp. Trong quá trình đào tạo, nhà trường còn nhận được sự phối hợp, cộng tác mật thiết, nhiệt tình của nhiều nhà khoa học (GS, PGS, TS) từ nhiều cơ sở đào tạo uy tín khác như: Trường ĐHQG Hà Nội, Trường ĐHSP Hà Nội, Trường ĐH Vinh, Viện Sử học, Đại học Huế, Đại học Thái Nguyên...

Chương trình đào tạo Tiến sĩ chuyên ngành Lịch sử Việt Nam được thực hiện trong điều kiện cơ sở vật chất đầy đủ, bao gồm phòng học hiện đại với đầy đủ phương tiện (bảng, máy chiếu, wifi...), thư viện có đủ các giáo trình và tài liệu tham khảo cần thiết/bắt buộc trong chương trình và nhiều đầu sách báo-phục vụ việc học tập và nghiên cứu của khối ngành Khoa học xã hội nhân văn. Cụ thể: khuôn viên trường đẹp, rộng rãi, thoáng mát; 1 trung tâm thư viện hiện đại gồm 5 tầng với diện tích sử dụng trên 4000m², có 3 phòng đọc lớn với 600 chỗ ngồi dành cho bạn đọc, có đầy đủ phương tiện phục vụ học viên đến học tập, tìm kiếm thông tin, truy cập Internet, tìm đọc tài liệu cơ sở, cơ bản và chuyên ngành; thư viện được thiết kế theo mô hình thư viện mở, tại mỗi phòng đọc đều có đầy đủ sách, tài liệu, máy vi tính kết nối truy cập internet; có 06 phòng học nhóm (tầng 2, 3) đáp ứng



nhu cầu riêng của giảng viên hay cho từng nhóm bạn đọc. Thư viện có phòng dành riêng cho bạn đọc là học viên thạc sĩ và nghiên cứu sinh, 2 phòng bảo vệ luận văn hiện đại với đầy đủ thiết bị, 01 phòng họp trực tuyến, 01 phòng mở chuyên tổ chức sự kiện, triển lãm sách. Thư viện hiện có 165.517 bản sách và tài liệu với 15.927 đầu sách, trên 3000 luận án, luận văn đã được số hóa và cập nhật lưu trữ trên cơ sở dữ liệu tài nguyên số của phần mềm Libol 6.0. Thư viện được kết nối chia sẻ sử dụng tài liệu số của dự án thư viện điện tử dùng chung cho các cơ sở Giáo dục Đại học ở Việt Nam khỏi các trường Kinh tế do Ngân hàng Thế giới (Worldbank) tài trợ. Trên Website thư viện (thuvienso.hdu.edu.vn) đã tích hợp thư viện số với trên 1,4 triệu tài liệu đã mua bản quyền truy cập.

2. Thông tin chung về chương trình

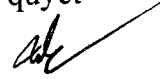
Tên chương trình (Tiếng Việt):	Lịch sử Việt Nam
Tên chương trình (Tiếng Anh):	Vietnamese History
Trình độ đào tạo:	Tiến sĩ
Mã chuyên ngành đào tạo:	9229013
Khoa/Bộ môn quản lý chương trình:	Bộ môn Lịch sử, Khoa khoa học xã hội
Đối tượng tuyển sinh	Theo quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ GD&ĐT và của Trường ĐHHĐ
Hình thức tuyển sinh	Xét tuyển/thi tuyển/kết hợp xét tuyển và thi tuyển.
Thời gian đào tạo:	36- 60 tháng
Hình thức đào tạo:	Chính quy, tập trung
Số tín chỉ yêu cầu:	- 90 tín chỉ đối với người học có bằng thạc sĩ chuyên ngành phù đúng/hợp; - 90-105 tín chỉ đối với người có bằng thạc sĩ chuyên ngành gần; - 120 tín chỉ đối với người người có bằng đại học ngành phù đúng/hợp.
Điều kiện tốt nghiệp:	- Đã hoàn thành các học phần của chương trình đào tạo và bảo vệ luận án đạt yêu cầu; - Có trình độ ngoại ngữ đạt yêu cầu theo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo trước thời điểm xét tốt nghiệp.
Tên gọi văn bằng tốt nghiệp:	Tiến sĩ Lịch sử Việt Nam
Vị trí làm việc:	- Cán bộ giảng dạy, nghiên cứu tại các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và các cơ sở giáo dục và đào tạo khác.

	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên gia tại các cơ sở nghiên cứu trong và ngoài nước. - Cán bộ lãnh đạo tại các cơ quan, đơn vị trong tổ chức bộ máy nhà nước. - Chuyên viên, phóng viên, biên tập viên, cán bộ quản lí... trong các cơ quan thông tấn, báo chí, xuất bản và các cơ quan quản lí văn hóa.
Khả năng học tập nâng cao trình độ:	<ul style="list-style-type: none"> - Sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ ngành Lịch sử Việt Nam, người học có đủ điều kiện tham gia các lớp đào tạo chuyên gia trong các lĩnh vực chuyên sâu của Lịch sử Việt Nam và các lĩnh vực liên quan khác. - Sau tiến sĩ trong và ngoài nước.
Chương trình tham khảo:	<ul style="list-style-type: none"> [1]. Chương trình Tiến sĩ chuyên ngành Lịch sử Việt Nam, Trường ĐH Hồng Đức, phê duyệt năm 2018. [2]. Chương trình Tiến sĩ chuyên ngành Lịch sử Việt Nam, Trường ĐHKHXH&NV, ĐHQG Hà Nội. [3]. Chương trình Tiến sĩ chuyên ngành Lịch sử Việt Nam, Trường ĐHSP Hà Nội. [4]. Chương trình Tiến sĩ chuyên ngành Lịch sử Việt Nam, Trường ĐHSP, trường ĐH Vinh. [5]. Chương trình Tiến sĩ chuyên ngành Lịch sử Việt Nam, Trường ĐH Sư phạm-Đại học Đà Nẵng. [6]. Chương trình Tiến sĩ chuyên ngành Lịch sử Việt Nam, Trường Đại học Sài Gòn. [7]. Chương trình Tiến sĩ chuyên ngành Lịch sử Việt Nam, Trường ĐH Sư phạm-Đại học Thái Nguyên.

3. Mục tiêu đào tạo của chương trình

3.1. Mục tiêu chung

- Nhằm đào tạo các chuyên gia về lĩnh vực Lịch sử Việt Nam có tư duy nghiên cứu độc lập, sáng tạo; làm chủ được các giá trị cốt lõi, quan trọng trong học thuật; giải quyết tốt các vấn đề mới phát sinh trong thực tiễn giáo dục.



- Có khả năng làm tốt công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học; tổ chức và quản lý nghiên cứu khoa học ở trường đại học, học viện; làm công tác quản lý tại các Sở Giáo dục, Bộ Giáo dục, Học viện, Viện nghiên cứu.

3.2. Mục tiêu cụ thể

PO: Có hệ thống kiến thức chuyên sâu, tiên tiến và toàn diện về khoa học Lịch sử, về Lịch sử Việt Nam; có kiến thức tổng hợp về pháp luật, tổ chức quản lý và bảo vệ môi trường giáo dục; có tư duy mới trong tổ chức công việc chuyên môn và nghiên cứu để giải quyết các vấn đề phức tạp phát sinh.

PO2: Nâng cao khả năng tự nghiên cứu về khoa học lịch sử, nhất là những vấn đề lịch sử Việt Nam; có năng lực nghiên cứu độc lập và làm chủ lĩnh vực chuyên sâu mà mình lựa chọn.

PO3: Có năng lực đáp ứng nhu cầu kinh tế - xã hội và khả năng hội nhập quốc tế; có năng lực thực hiện công tác chuyên môn và nghiên cứu khoa học trong ngành, chuyên ngành được đào tạo.

PO4: Có nền tảng phương pháp luận và các phương pháp nghiên cứu khoa học lịch sử, khoa học liên ngành; nâng cao năng lực về phương pháp luận nghiên cứu lịch sử, về khả năng độc lập nghiên cứu, về năng lực sáng tạo khoa học trong nghiên cứu quy luật phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội... trong lịch sử Việt Nam.

PO5: Có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, trách nhiệm cao trong việc học tập và nghiên cứu, đúc rút kinh nghiệm để phát triển tri thức mới về Lịch sử Việt Nam; có khát vọng cống hiến và biết kết hợp hài hòa giữa quyền lợi và tiến bộ bản thân với ích lợi của cộng đồng và dân tộc; tôn trọng và học hỏi trong giảng dạy và nghiên cứu về Lịch sử Việt Nam.

4. Chuẩn đầu ra của chương trình

PLO _m	Nội dung PLO _m	PI _m	Nội dung PI _m
PLO1	Có kiến thức tổng hợp về chính sách và hệ thống văn bản pháp quy trong tổ chức giảng dạy và nghiên cứu Lịch sử Việt Nam; khả năng hoạch định các chính sách bảo tồn và phát huy giá trị lịch sử- văn hóa dân tộc Việt Nam.	PI1.1	Có kiến thức tổng hợp về chính sách và hệ thống văn bản pháp quy trong tổ chức giảng dạy và nghiên cứu Lịch sử Việt Nam
		PI1.2	Có khả năng hoạch định các chính sách bảo tồn và phát huy giá trị lịch sử- văn hóa dân tộc Việt Nam
PLO2	Có kiến thức cốt lõi, nền tảng về lịch sử và hệ thống kiến thức tiên tiến, chuyên sâu của một chuyên gia về Lịch sử Việt Nam; kiến thức quản	PI2.1	Có kiến thức cốt lõi, nền tảng về lịch sử và hệ thống kiến thức tiên tiến, chuyên sâu của một chuyên gia về Lịch sử Việt Nam.

PLO_m	Nội dung PLO_m	PI_m	Nội dung PI_m
	trị tổ chức hoạt động nghiên cứu các lĩnh vực chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa- tư tưởng trong Lịch sử Việt Nam.	PI2.2	Có kiến thức quản trị tổ chức hoạt động nghiên cứu các lĩnh vực chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa- tư tưởng trong Lịch sử Việt Nam.
PLO3	Có kiến thức của một chuyên gia về phương pháp nghiên cứu khoa học Lịch sử; kiến thức về tổ chức nghiên cứu khoa học, quản lý nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ mới; phát hiện các quy luật phát triển của xã hội loài người trong tiến trình lịch sử thế giới và lịch sử Việt Nam.	PI3.1	Có kiến thức của một chuyên gia về phương pháp nghiên cứu khoa học Lịch sử.
		PI3.2	Có kiến thức về tổ chức nghiên cứu khoa học, quản lý nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ mới.
		PI3.3	Phát hiện các quy luật phát triển của xã hội loài người trong tiến trình lịch sử thế giới và lịch sử Việt Nam.
PLO4	Kỹ năng làm chủ các lý thuyết khoa học; vận dụng phương pháp nghiên cứu chuyên ngành và liên ngành phục vụ nghiên cứu và phát triển khoa học Lịch sử; thành thạo trong truyền bá, phổ biến tri thức, tự định hướng, dẫn dắt chuyên môn, đưa ra các kết luận, quyết định mang tính chuyên gia; kỹ năng tổng hợp, làm giàu và bổ sung tri thức khoa học Lịch sử.	PI4.1	Kỹ năng làm chủ các lý thuyết khoa học.
		PI4.2	Vận dụng phương pháp nghiên cứu chuyên ngành và liên ngành phục vụ nghiên cứu và phát triển khoa học Lịch sử.
		PI4.3	Thành thạo trong truyền bá, phổ biến tri thức, tự định hướng, dẫn dắt chuyên môn, đưa ra các kết luận, quyết định mang tính chuyên gia.
		PI4.4	Kỹ năng tổng hợp, làm giàu và bổ sung tri thức khoa học Lịch sử.
PLO5	Kỹ năng phân tích, biện luận, suy luận các vấn đề khoa học về khoa học Lịch sử và Lịch sử Việt Nam, đưa ra được hướng xử lý phù hợp, sáng tạo, khoa học và thuyết phục; kỹ năng quản lý, điều hành chuyên môn trong nghiên cứu và phát triển khoa học Lịch sử; đưa ra định	PI5.1	Kỹ năng phân tích, biện luận, suy luận các vấn đề khoa học về khoa học Lịch sử và Lịch sử Việt Nam, đưa ra được hướng xử lý phù hợp, sáng tạo, khoa học và thuyết phục
		PI5.2	Kỹ năng quản lý, điều hành chuyên môn trong nghiên cứu và phát triển khoa học Lịch sử.

PLO _m	Nội dung PLO _m	PI _m	Nội dung PI _m
	hướng xử lý các vấn đề khoa học một cách sáng tạo, phù hợp với thực tiễn và xu hướng phát triển khách quan và chủ quan.	PI5.3	Đưa ra định hướng xử lý các vấn đề khoa học một cách sáng tạo, phù hợp với thực tiễn và xu hướng phát triển khách quan và chủ quan
PLO6	Có khả năng tìm tòi, nghiên cứu sáng tạo các quan điểm, tri thức mới về lịch sử Việt Nam; trong từng hoàn cảnh và thời kỳ lịch sử cụ thể, có thể đưa ra các ý tưởng và kiến thức mới, phù hợp; có đủ năng lực và trình độ để hợp tác với các chuyên gia nghiên cứu lịch sử trong và ngoài nước trên nhiều lĩnh vực.	PI6.1	Có khả năng tìm tòi, nghiên cứu sáng tạo các quan điểm, tri thức mới về lịch sử Việt Nam.
		PI6.2	Trong từng hoàn cảnh và thời kỳ lịch sử cụ thể, có thể đưa ra các ý tưởng và kiến thức mới, phù hợp.
		PI6.3	Có đủ năng lực và trình độ để hợp tác với các chuyên gia nghiên cứu lịch sử trong và ngoài nước trên nhiều lĩnh vực.
PLO7	Có khả năng thích ứng trong bối cảnh đổi mới đất nước và hội nhập quốc tế; tự định hướng và dẫn dắt những người khác nghiên cứu và giảng dạy lịch sử Việt Nam; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; phán quyết, ra quyết định mang tính chuyên gia.	PI7.1	Có khả năng thích ứng trong bối cảnh đổi mới đất nước và hội nhập quốc tế.
		PI7.2	Tự định hướng và dẫn dắt những người khác nghiên cứu và giảng dạy lịch sử Việt Nam.
		PI7.3	Tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.
		PI7.4	Phán quyết, ra quyết định mang tính chuyên gia.
PLO8	Quản lý nghiên cứu và có trách nhiệm cao trong việc học tập để phát triển tri thức chuyên nghiệp; có kinh nghiệm và sáng tạo ra ý tưởng mới.	PI8.1	Quản lý nghiên cứu và có trách nhiệm cao trong việc học tập để phát triển tri thức chuyên nghiệp
		PI8.2	Có kinh nghiệm và sáng tạo ra ý tưởng mới

5. Ma trận mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Chuẩn đầu ra CTĐT	Mục tiêu của CTĐT				
	Kiến thức	Kỹ năng			Mức tự chủ và trách nhiệm
		PO1	PO2	PO3	PO4
PLO1	✓				
PLO2	✓				
PLO3	✓				
PLO4		✓	✓		
PLO5				✓	
PLO6					✓
PLO7					✓
PLO8					✓

6. Phương pháp dạy - học và phương thức kiểm tra đánh giá

6.1. Phương pháp dạy - học

Các phương pháp dạy học: Có thể khai thác sử dụng một số nhóm PP dạy học gợi ý như sau:

- + Nhóm PP dạy-học trực tiếp (thuyết trình, thảo luận, ...);
- + Nhóm PP dạy-học kích não (bản đồ tư duy, nghiên cứu xử lý tình huống, đặt vấn đề/giải quyết vấn đề,...)
- + Nhóm PP dạy-học tương tác (đóng kịch nhập vai, mô hình ứng xử,...);
- + Nhóm PP dạy-học ứng dụng công nghệ (dạy học trực tuyến,...);
- + Nhóm PP dạy-học độc lập (tự học, kiểm tra cá nhân,...).
- + Phương pháp chuyên gia (mô hình, dự án, đề án,...)

Ma trận tích hợp CDR của CTĐT và phương pháp dạy-học

PP dạy học	Chuẩn đầu ra CTĐT							
	Kiến thức			Kỹ năng		Mức tự chủ và trách nhiệm		
	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8
Thuyết trình	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	

Vấn đáp		✓	✓	✓	✓	✓	✓	
Thảo luận/làm việc nhóm		✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
Đặt vấn đề/giải quyết vấn đề		✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
Ứng dụng công nghệ	✓	✓	✓	✓	✓			
Tự học		✓	✓	✓	✓	✓		
Kiểm tra cá nhân		✓	✓		✓	✓	✓	✓
Nghiên cứu chuyên đề	✓	✓	✓	✓	✓			

6.2. Các phương thức kiểm tra đánh giá

* Giảng viên giảng dạy học phần tổ chức kiểm tra thường xuyên (bài kiểm tra hoặc bài tập lớn hoặc tiểu luận) theo đề cương chi tiết học phần và chấm điểm chuyên cần, tinh thần, thái độ học tập, tính độc lập và sáng tạo của học viên. Sau khi kết thúc học phần giảng viên nhập điểm chuyên cần, điểm thường xuyên vào phần mềm quản lý đào tạo; các khoa, bộ môn phụ trách chuyên ngành xét điều kiện dự thi các học phần và nộp kết quả xét điều kiện dự thi về Phòng Đảm bảo Chất lượng và Khảo thí, Phòng Quản lý đào tạo Sau đại học, đồng thời lưu điều kiện dự thi tại khoa, bộ môn phụ trách. Quá thời hạn một tuần (07 ngày) kể từ ngày kết thúc học phần, phần mềm sẽ tự động khóa chức năng nhập điểm của giảng viên.

- Điểm kiểm tra và điểm chuyên cần được chấm theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân.

Căn cứ vào số tiết học có mặt trên lớp và mức độ tham gia tích cực trong giờ học của học viên để giảng viên cho điểm chuyên cần. Cụ thể, có mặt và tham gia tích cực:

- + 100% số tiết học của học phần đạt điểm 10;
- + 96-99% số tiết của học phần đạt điểm 9,0;
- + 92-95% số tiết của học phần đạt điểm 8,0;
- + 88-91% số tiết của học phần đạt điểm 7,0;
- + 84-87% số tiết của học phần đạt điểm 6,0;
- + 80-83% số tiết của học phần đạt điểm 5,0.

- Điểm đánh giá học phần bao gồm tổng điểm của 3 nội dung đánh giá theo hệ số: bài kiểm tra thường xuyên (KT), điểm chuyên cần, tính độc lập và sáng tạo của học viên

(CC) và điểm thi kết thúc học phần (ĐT) được chấm theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân và tính theo công thức sau:

$$\text{Điểm học phần: ĐHP} = 0,3 \text{ KT} + 0,2 \text{ CC} + 0,5 \text{ ĐT};$$

* Đối với chuyên đề nghiên cứu: Điểm chuyên đề nghiên cứu do 02 giảng viên của bộ môn chấm theo thang điểm 10.

II. MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC

1. Cấu trúc chương trình đào tạo

TTT	Khối kiến thức, số tín chỉ (TC)	Loại học phần	Số tín chỉ
1	Các học phần tiền sĩ: 10 TC	Bắt buộc	7
		Tự chọn	3
2	Tiểu luận tổng quan: 2 TC	Bắt buộc	2
3	Chuyên đề nghiên cứu: 6 TC	Bắt buộc	2
		Tự chọn	4
4	Nghiên cứu khoa học và Luận án tốt nghiệp:		72
Tổng số tín chỉ của chương trình đào tạo: 90 TC			

2. Danh sách và mô tả các học phần

2.1. Các học phần bổ sung kiến thức: Theo quy định của CTĐT trình độ thạc sĩ hiện hành của trường ĐH Hồng Đức.

2.2. Các học phần Tiến sĩ

TT	Mã HP	Tên HP, số TC	Mô tả nội dung học phần	Tài liệu dạy học
1	7LS307	Sự hình thành và phát triển các quốc gia cổ đại trên lãnh thổ Việt Nam	<p>- <i>Nội dung học phần:</i> + Giới thiệu khái quát về điều kiện tự nhiên, môi trường sinh thái và các quá trình tộc người trên lãnh thổ Việt Nam. + So sánh những tương đồng và dị biệt theo không gian và thời gian giữa các vùng. + Giới thiệu những nét nổi bật của các không gian lịch sử-văn hóa, cái nổi của các nhà nước cổ đại. + Đi sâu giới thiệu quá trình hình thành, phát triển và rút ra những đặc trưng nổi trội của các nhà nước Văn Lang, Âu Lạc (ở vùng Bắc Bộ); Lâm Ấp, Champa (ở vùng Trung Bộ) và Phù Nam, Chân Lạp (ở vùng Nam Bộ).</p> <p>- <i>Năng lực đạt được:</i></p>	<p>- <i>Giáo trình chính:</i> 1. Phan Huy Lê (chủ biên, 2012), <i>Lịch sử Việt Nam</i>, tập 1, Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.</p> <p>- <i>Tài liệu tham khảo:</i> 1. Lương Ninh (2005), <i>Vương quốc Phù Nam lịch sử và văn hóa</i>, Nxb Văn hóa thông tin và Viện Văn hóa, Hà Nội. 2. Lương Ninh (2006), <i>Vương quốc Chăm Pa</i>, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.</p>

			<p>+Đánh giá được quá trình hình thành, phát triển và mở rộng lãnh thổ Việt Nam.</p> <p>+So sánh nét tương đồng và khác biệt giữa các quốc gia trong khu vực và trên thế giới.</p> <p>+Vận dụng kiến thức về sự hình thành và hợp nhất các dân tộc để có những bài học kinh nghiệm trong quá trình xây dựng và bảo vệ lãnh thổ Việt Nam.</p> <p>+Định hướng trong giáo dục, tuyên truyền vấn đề bảo vệ chủ quyền biển đảo và đường biên giới trên bộ.</p>	
2	7LS303	Một số đặc điểm chính trị, kinh tế và xã hội của lịch sử trung đại Việt Nam	<p>- Nội dung học phân: Học phân nghiên cứu khái quát về lịch sử chính trị, kinh tế và xã hội và các giai đoạn phát triển của triều đại phong kiến Việt Nam; nghiên cứu tình hình chính trị, kinh tế và xã hội Việt Nam qua các thời kỳ Lý- Trần, Hậu Lê và Nguyễn để rút ra đặc điểm của các thiết chế chính trị và hệ thống các mô hình kinh tế- xã hội trong lịch sử trung đại Việt Nam; đánh giá được vai trò của các thiết chế chính trị- kinh tế và xã hội đối với sự phát triển của các triều đại phong kiến Việt Nam; NCS có thể rút ra được bản chất và quy luật phát triển của các lĩnh vực chính trị, kinh tế, xã hội trong nghiên cứu lịch sử Việt Nam.</p> <p>-Năng lực đạt được: Học phân phát triển năng lực tư duy về quá trình phát triển của các hình thái kinh tế - xã hội của loài người; có kiến thức chuyên sâu về thiết chế chính trị, mô hình kinh tế- xã hội trong lịch sử chế độ phong kiến Việt Nam. Tổng hợp, phân tích và đánh giá những đặc điểm về thiết chế chính trị; đặc điểm ruộng đất, kinh tế nông nghiệp và xã hội Việt Nam qua các thời kỳ Lý- Trần, Hậu Lê và Nguyễn. Lý giải và vận</p>	<p>- Giáo trình chính: 1. Phan Huy Lê (chủ biên, 2012), <i>Lịch sử Việt Nam</i>, tập 1, Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.</p> <p>-Tài liệu tham khảo: 1. Đào Duy Anh (2011), <i>Lịch sử Việt Nam - Từ nguồn gốc đến thế kỷ XIX</i>, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội. 2. Vũ Minh Giang (Chủ biên) (2008), <i>Những đặc trưng cơ bản của bộ máy quản lý đất nước và hệ thống chính trị nước ta trước thời kỳ đổi mới</i>, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội. 3. Phan Huy Lê (2012), <i>Lịch sử và văn hóa Việt Nam, tiếp cận bộ phận</i>, Nxb Thế giới, Hà Nội.</p>

			dụng được quy luật phát triển của các mô hình kinh tế- xã hội trong công cuộc đổi mới đất nước và hội nhập quốc tế.	
3	7LS306	Quá trình hình thành dân tộc trong lịch sử Việt Nam	<p>- Nội dung học phần: + Giới thiệu khái quát một số khái niệm về dân tộc của học giả trong nước và nước ngoài, của các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác Lê nin về vấn đề dân tộc. Các quan điểm khác nhau về khái niệm dân tộc và quá trình hình thành dân tộc ở Việt Nam.</p> <p>+Việt Nam là quốc gia đa dân tộc, sống xen kẽ với nhau, thống nhất trong đa dạng về văn hoá từ lâu đời. Học phần sẽ trình bày các tiêu chí xác định tộc người trên thế giới và Việt Nam. Giới thiệu 54 thành phần dân tộc Việt Nam và những đặc trưng văn hoá tộc người, lịch sử hình thành và quá trình phát triển (quá trình tộc người). Từ đó tìm ra mối quan hệ giữa các dân tộc Việt Nam - và những nguyên nhân chủ quan, khách quan của mối quan hệ đó cũng như xu thế phát triển các dân tộc Việt Nam. Vai trò quan hệ dân tộc trong sự nghiệp dựng nước và giữ nước của các dân tộc Việt Nam.</p> <p>- Năng lực đạt được: Học xong học phần này, NCS có khả năng:</p> <p>+ Hiểu sâu sắc hơn các khái niệm cơ bản về tộc người, dân tộc, cũng như quá trình hình thành dân tộc Việt Nam.</p> <p>+Có cách nhìn nhận toàn diện, khách quan, đánh giá và giải quyết vấn đề</p>	<p>- Giáo trình chính:</p> <p>1. Đào Duy Anh (2011), <i>Lịch sử Việt Nam - Từ nguồn gốc đến thế kỷ XIX</i>, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội.</p> <p>-Tài liệu tham khảo:</p> <p>1.Phan Huy Lê (1999), <i>Tìm về cội nguồn</i>, Nxb Thế giới, Hà Nội.</p> <p>2.Đặng Nghiêm Vạn (2003), <i>Cộng đồng quốc gia dân tộc Việt Nam</i>, Nxb Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh.</p>

			<p>dân tộc, mối quan hệ dân tộc một cách khoa học.</p> <p>+Tăng cường kỹ năng phân tích, kỹ năng làm việc với nhóm, kỹ năng thực tế chuyên môn trên hiện trường lịch sử - văn hóa; kỹ năng lựa chọn và giải quyết vấn đề theo hướng nghiên cứu khoa học.</p>	
4	7LS304	<p>Một số vấn đề về chuyển biến kinh tế, xã hội và văn hoá trong lịch sử Việt Nam cận đại</p>	<p>- Nội dung học phần:</p> <p>+ Phân tích các thuật ngữ, khái niệm <i>chuyển biến kinh tế - xã hội, chuyển biến văn hóa, văn hoá, văn minh, tiếp biến văn hoá</i>; những yếu tố tác động đến chuyển biến về kinh tế, xã hội và văn hóa ở Việt Nam qua từng giai đoạn của lịch sử cận đại</p> <p>+Tái hiện bối cảnh lịch sử, các chính sách chính trị, xã hội tác động tới sự biến đổi, đồng thời làm rõ sự biến đổi của cơ cấu kinh tế - xã hội qua từng giai đoạn; phân tích những tác động tích cực, tiêu cực của sự vận động lịch sử, những nét đặc trưng của sự biến đổi.</p> <p>+Giới thiệu khái quát thành tựu nghiên cứu trong và ngoài nước, các nguồn tài liệu để tìm hiểu về văn hoá Việt Nam cận đại; gợi mở những hướng nghiên cứu mới; phân tích thuật ngữ văn hoá, văn minh, tiếp biến văn hoá. Khái quát quá trình truyền bá văn hoá, văn minh phương Tây vào Việt Nam; những điều kiện mới cho sự du nhập văn hoá phương Tây vào Việt Nam. Phân tích chính sách văn hoá của Pháp ở Việt Nam, thái độ ứng xử của tầng lớp trí thức Việt Nam đối với văn hoá phương Tây trong thời kỳ Pháp thuộc. Trình bày những chuyển biến của văn hoá Việt Nam thời kỳ</p>	<p>- Giáo trình chính:</p> <p>1. Nguyễn Văn Khánh (2019), <i>Cơ cấu kinh tế xã hội Việt Nam thời thuộc địa (1858 - 1945)</i>, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.</p> <p>- Tài liệu tham khảo:</p> <p>1. Phan Huy Lê (1999), <i>Tìm về cội nguồn (tập 1,2)</i></p> <p>2. Phan Huy Lê (2012), <i>Lịch sử và văn hóa Việt Nam, tiếp cận bộ phận</i>, Nxb Thế giới, Hà Nội.</p>

			<p>cận đại: sự chuyển biến trong những loại hình văn hoá truyền thống, sự hình thành và phát triển của những loại hình văn hoá mới.</p> <p>- Năng lực đạt được: Từ kiến thức môn học, học viên có khả năng đúc kết bài học lịch sử và so sánh, vận dụng trong thời kỳ hiện đại, đặc biệt là công cuộc đổi mới hiện nay.</p>	
5	7LS301	Các trào lưu tư tưởng chính trị ở Việt Nam cận đại	<p>- Nội dung học phần: Học phần <i>Các trào lưu tư tưởng chính trị ở Việt Nam thời cận – hiện đại</i> giới thiệu những nội dung chính sau đây: + Phương pháp nghiên cứu, cách tiếp cận và nguồn sử liệu trong nghiên cứu về lịch sử tư tưởng chính trị Việt Nam cận đại; + Bối cảnh lịch sử và những yếu tố tác động cơ bản đối với diễn trình lịch sử tư tưởng chính trị; + Nội dung cơ bản của một số trào lưu tư tưởng chính trị; + Gợi ý đánh giá về vai trò lịch sử của các trào lưu tư tưởng chính trị ở Việt Nam cận đại.</p> <p>- Năng lực đạt được: Học viên có khả năng vận dụng kiến thức để giải quyết các vấn đề khoa học và thực tiễn có liên quan.</p>	<p>- Giáo trình chính: 1. Trần Văn Giàu (2020), <i>Sự phát triển của tư tưởng Việt Nam từ thế kỷ XIX đến cách mạng tháng Tám</i>, Nxb Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh</p> <p>- Tài liệu tham khảo 1. Võ Nguyên Giáp (2016), <i>Tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường cách mạng Việt Nam</i>, Nxb Chính trị Quốc gia Hà Nội, Hà Nội. 2. Nguyễn Tài Thư (Chủ biên, 1993), <i>Lịch sử tư tưởng Việt Nam</i>, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.</p>
6	7LS305	Một số vấn đề về văn hóa- tư tưởng trong lịch sử Việt Nam	<p>- Nội dung học phần: +Giới thiệu khái quát một số khái niệm và lý luận cơ bản về văn hóa, tư tưởng +Quá trình hình thành, phát triển và những đặc trưng cơ bản của văn hóa truyền thống Việt Nam. +Quá trình tiếp biến những giá trị văn hoá, tư tưởng đến từ các nền văn hóa khác (Đạo, Phật, Nho, chủ nghĩa Mác-Lênin)</p>	<p>- Giáo trình chính: 1. Phan Huy Lê, Vũ Minh Giang (Chủ biên, 1996), <i>Các giá trị truyền thống và con người Việt Nam hiện nay</i>, tập 1 và tập 2, Nxb Thế giới, Hà Nội.</p> <p>- Tài liệu tham khảo 1. Phan Huy Lê (2012), <i>Lịch sử và văn hóa Việt</i></p>

dc

			<p>+Ảnh hưởng và tác động của di sản văn hóa tư tưởng đến đời sống con người Việt Nam hiện nay.</p> <p>-Năng lực đạt được:</p> <p>Học xong học phần này, NCS có khả năng:</p> <p>+Đánh giá được các thành tựu và các di tồn của di sản văn hóa- tư tưởng của dân tộc Việt Nam</p> <p>+So sánh quá trình tiếp biến các giá trị văn hóa, tư tưởng của dân tộc Việt Nam và các nền văn hóa, văn minh khu vực và thế giới.</p> <p>+Vận dụng kiến thức về lịch sử văn hóa</p> <p>- tư tưởng để hệ thống được quy luật phát triển kinh tế - xã hội qua các thời kỳ lịch sử.</p> <p>+Phân tích được những tác động của văn hóa và tư tưởng đến đời sống hiện tại.</p>	<p><i>Nam, tiếp cận bộ phận, Nxb Thế giới, Hà Nội.</i></p> <p>2. Trần Ngọc Thêm (2006), <i>Tìm về bản sắc văn hóa Việt Nam</i>, Nxb Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh.</p> <p>3. Nguyễn Tài Thư (Chủ biên, 1993), <i>Lịch sử tư tưởng Việt Nam</i>, tập 1, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.</p>
7	7LS302	<p>Kháng chiến chống ngoại xâm và tác động đối với quá trình lịch sử Việt Nam</p>	<p>- Nội dung học phần: Học phần tập trung vào việc thảo luận những tác động chủ yếu của các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm đến sự phát triển của lịch sử Việt Nam từ thời trung đại đến nay. Trong đó, nhấn mạnh các vấn đề: các nhân tố tác động tới lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc Việt Nam, truyền thống chống ngoại xâm trong lịch sử Việt Nam thời kỳ cổ đại và trung đại; tác động của lịch sử tới hai cuộc kháng chiến cứu nước thời cận - hiện đại; Phân tích những vấn đề cơ bản của nghệ thuật quân sự Việt Nam; Nguyên nhân thắng lợi và bài học kinh nghiệm. Trên cơ sở đó, làm rõ được nguồn gốc sâu xa sức mạnh của nhân dân Việt Nam và sự chỉ đạo tài tình, chiến lược Việt Nam đã làm nên những thắng lợi vĩ đại của dân tộc, rút ra một số bài</p>	<p>- Giáo trình chính:</p> <p>1. Bộ Quốc phòng, Viện lịch sử quân sự Việt Nam (2015), <i>Lịch sử tư tưởng quân sự Việt Nam</i>, tập 1, 2, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.</p> <p>-Tài liệu tham khảo</p> <p>1. Bộ Quốc phòng, Viện lịch sử Quân sự Việt Nam (2015), <i>Lịch sử tư tưởng quân sự Việt Nam</i>, tập 3, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.</p> <p>2. Bộ quốc phòng, Viện lịch sử Quân sự Việt Nam (2015), <i>Lịch sử tư tưởng quân sự Việt Nam</i>, tập 4, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.</p>

			<p>học kinh nghiệm trong công cuộc xây dựng và bảo vệ tổ quốc hiện tại.</p> <p>- Năng lực đạt được: Học phần phát triển năng lực tư duy, phân tích, đánh giá về những tác động chủ yếu của các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm đến sự phát triển của lịch sử Việt Nam từ thời trung đại đến nay; có kiến thức chuyên sâu về các nhân tố tác động tới lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc Việt Nam, truyền thống chống ngoại xâm trong lịch sử Việt Nam thời kỳ cổ đại và trung đại; tác động của lịch sử tới hai cuộc kháng chiến cứu nước thời cận - hiện đại; Phân tích những vấn đề cơ bản của nghệ thuật quân sự Việt Nam, nguyên nhân thắng lợi; Vận dụng những bài học kinh nghiệm trong công cuộc xây dựng và bảo vệ tổ quốc hiện tại.</p>	
8	7LS308	Về các mô hình thiết chế chính trị và quản lý xã hội ở Việt Nam	<p>- Nội dung học phần: Hệ thống hóa những kiến thức cơ bản và toàn diện về khái niệm và lý luận mô hình chính trị và quản lý xã hội; về những yếu tố tác động tới thiết chế chính trị và quản lý xã hội trong lịch sử Việt Nam. Những đặc trưng cơ bản của các mô hình thiết chế chính trị và phương thức quản lý xã hội truyền thống Việt Nam; về các thiết chế quan phương, phi quan phương và mối quan hệ của chúng trong cấu trúc mô hình quản lý xã hội; về quá trình ra đời, phát triển của một số mô hình quản lý xã hội tiêu biểu trong lịch sử Việt Nam.</p> <p>- Năng lực đạt được: Năng lực phân tích và hệ thống hóa các mô hình thiết chế chính trị và quản lý xã hội ở Việt Nam; đánh giá những ảnh hưởng và tác động của các di tồn lịch sử của các thiết chế chính trị, phương thức quản lý xã hội đến tiến trình lịch sử dân tộc</p>	<p>- Giáo trình chính:</p> <p>1. Vũ Minh Giang (Chủ biên) (2008), <i>Những đặc trưng cơ bản của bộ máy quản lý đất nước và hệ thống chính trị nước ta trước thời kỳ đổi mới</i>, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.</p> <p>- Tài liệu tham khảo:</p> <p>1. Đỗ Bang (chủ biên) (1997), <i>Tổ chức bộ máy nhà nước dưới triều Nguyễn giai đoạn 1802-1884</i>, Nxb Thuận Hoá, Huế.</p> <p>2. Đào Duy Anh (2011), <i>Lịch sử Việt Nam - Từ nguồn gốc đến thế kỷ XIX</i>, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội.</p> <p>3. Phan Huy Lê (2012), <i>Lịch sử và văn hóa Việt Nam, tiếp</i></p>

			và đời sống con người Việt Nam hiện nay.	<i>cận bộ phận</i> , Nxb Thế giới, Hà Nội.
9	TLTQ	Tiểu luận tổng quan	<p>- NCS phải hoàn thành tiểu luận tổng quan về tình hình nghiên cứu các vấn đề liên quan đến đề tài luận án với khối lượng 02 tín chỉ.</p> <p>- Tiểu luận tổng quan đòi hỏi NCS thể hiện được khả năng phân tích, đánh giá các công trình nghiên cứu đã có của các tác giả trong và ngoài nước liên quan mật thiết đến đề tài luận án, nêu những vấn đề còn tồn tại, chỉ ra những vấn đề mà luận án cần tập trung nghiên cứu giải quyết.</p> <p>- Tiểu luận tổng quan được đánh giá hoàn thành thông qua hình thức bảo vệ trước Hội đồng đánh giá.</p>	
10	7LSC01	Chuyên đề 1 (bắt buộc): Một số vấn đề về quá trình hình thành lãnh thổ và chủ quyền trong lịch sử Việt Nam	<p>- Chuyên đề định hướng cho NCS nghiên cứu về quá trình hình thành, phát triển lãnh thổ và khẳng định chủ quyền Việt Nam trên đất liền và hải đảo trong tiến trình lịch sử dân tộc; những chứng cứ lịch sử, căn cứ khoa học và pháp lý về tính chính đáng trong quá trình thụ đắc lãnh thổ và khẳng định chủ quyền của Việt Nam; kiến thức chuyên sâu về quá trình lãnh thổ và chủ quyền quốc gia để có thể tham gia vào sự nghiệp đấu tranh bảo vệ đất nước trong tình hình phức tạp hiện nay.</p> <p>- NCS báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu chuyên sâu về cương giới Việt Nam từ khởi nguồn đến thế kỷ XI và qua các triều đại phong kiến Việt Nam; lãnh thổ và chủ quyền Việt Nam thời cận- hiện đại; công cuộc bảo vệ chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ Việt Nam hiện nay.</p>	<p>- Giáo trình chính:</p> <p>1. Đào Duy Anh (2011), <i>Lịch sử Việt Nam - Từ nguồn gốc đến thế kỷ XIX</i>, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội.</p> <p>- Tài liệu tham khảo:</p> <p>1. Phan Huy Lê (2012), <i>Lịch sử và văn hóa Việt Nam, tiếp cận bộ phận</i>, Nxb Thế giới, Hà Nội.</p> <p>2. Đặng Nghiêm Vạn (2003), <i>Cộng đồng quốc gia dân tộc Việt Nam</i>, Nxb Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh.</p> <p>3. Quân đội nhân dân Việt Nam- Quân chủng Hải quân (2008), <i>Một số vấn đề về chủ quyền biển, đảo Việt Nam</i>, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.</p>

			- NCS viết báo cáo chuyên đề và được đánh giá hoàn thành thông qua hình thức bảo vệ trước Hội đồng đánh giá.	
11	7LSC02	Chuyên đề 2 (tự chọn): Áp dụng phân lý thuyết vào một trường hợp nghiên cứu cụ thể.	<p>- Báo cáo chuyên đề là kết quả tự nghiên cứu, cập nhật kiến thức mới liên quan trực tiếp đến đề tài của luận án của NCS; nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học; giúp NCS giải quyết một số nội dung của đề tài luận án.</p> <p>- Lý thuyết nghiên cứu được NCS lựa chọn phù hợp và áp dụng được cho đề tài luận án đã lựa chọn. Nội dung chuyên đề bao gồm: Khái quát về tình hình nghiên cứu trong và ngoài nước liên quan đến chuyên đề nghiên cứu; từ đó làm nổi bật tính cấp thiết và phạm vi nghiên cứu. Mục đích, yêu cầu của chuyên đề phải bám sát mục đích, yêu cầu của luận án.</p> <p>- NCS viết báo cáo chuyên đề và được đánh giá hoàn thành thông qua hình thức bảo vệ trước Hội đồng đánh giá.</p>	
12	7LSC03	Chuyên đề 3 (tự chọn): Trình bày kết quả nghiên cứu và biện luận tính mới của luận án.	<p>- Báo cáo chuyên đề là kết quả tự nghiên cứu, cập nhật kiến thức mới liên quan trực tiếp đến đề tài của luận án của NCS; nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học; giúp NCS giải quyết một số nội dung của đề tài luận án.</p> <p>- NCS lựa chọn chuyên đề và trình bày kết quả nghiên cứu và biện luận tính mới cho đề tài luận án, nội dung báo cáo tiểu luận tập trung nội dung: Khái quát về tình hình nghiên cứu trong và ngoài nước liên quan đến chuyên đề nghiên cứu; từ đó làm nổi bật tính</p>	

			<p>cấp thiết và phạm vi nghiên cứu. Mục đích, yêu cầu của chuyên đề phải bám sát mục đích, yêu cầu của luận án.</p> <p>-NCS viết báo cáo chuyên đề và được đánh giá hoàn thành thông qua hình thức bảo vệ trước Hội đồng đánh giá.</p>
13	NCKH	Nghiên cứu khoa học	<p>Nghiên cứu khoa học là thành phần chính yếu và bắt buộc trong quá trình nghiên cứu thực hiện luận án tiến sĩ. Nội dung, quy mô nghiên cứu khoa học phải phù hợp với mục tiêu và yêu cầu của luận án tiến sĩ. Bộ môn, người hướng dẫn khoa học của luận án, chấp hành các quy định về sở hữu trí tuệ của Việt Nam và quốc tế. Kết quả nghiên cứu được thể hiện trong luận án tiến sĩ và những công bố khoa học có liên quan của NCS.</p> <p>-Thời gian nghiên cứu khoa học được thực hiện trong thời gian đào tạo trình độ tiến sĩ. Nếu vì lí do khách quan hay chủ quan, việc nghiên cứu khoa học không thể hoàn thành trong thời gian dự kiến thì để đảm bảo chất lượng luận án, NCS được đăng ký kéo dài thời gian nghiên cứu. Kinh phí đào tạo trong thời gian kéo dài do NCS hoặc do đơn vị cử NCS đi học chi trả.</p>
14	LATS	Luận án tiến sĩ	<p>-Luận án tiến sĩ tương đương 72 tín chỉ do NCS thực hiện. Luận án tiến sĩ phải có đóng góp mới về mặt học thuật, được trình bày bằng ngôn ngữ khoa học, vận dụng những lý luận cơ bản của ngành khoa học để phân tích, bình luận các luận điểm và kết quả đạt được trong các công trình nghiên cứu trước đây liên quan đến đề tài luận án, trên cơ sở đó đặt ra vấn đề mới, giả thuyết mới có ý nghĩa hoặc có giải pháp mới để giải quyết</p>

		<p>các vấn đề đặt ra của luận án và chứng minh được bằng những tư liệu mới. Tác giả luận án phải có cam đoan danh dự về công trình khoa học của mình. Khuyến khích NCS viết và bảo vệ luận án bằng tiếng Anh.</p> <p>- Luận án tiến sĩ phải đảm bảo tuân thủ các quy định về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ được quy định tại Luật sở hữu trí tuệ.</p> <p>- Nếu luận án là công trình khoa học hoặc một phần công trình khoa học của một tập thể trong đó tác giả đóng góp phần chính thì phải xuất trình với cơ sở đào tạo các văn bản của các thành viên trong tập thể đó đồng ý cho phép NCS sử dụng công trình này trong luận án để bảo vệ, nhận bằng tiến sĩ.</p> <p>- Việc sử dụng hoặc trích dẫn kết quả nghiên cứu của người khác, của đồng tác giả phải được dẫn nguồn đầy đủ, rõ ràng theo quy định đồng thời tuân thủ các quy định về trích dẫn và chống đạo văn hiện hành của Nhà trường.</p>	
--	--	--	--

3. Trình tự nội dung chương trình dạy học

Năm thứ nhất (bổ sung kiến thức đối với NCS chưa có bằng Thạc sĩ)	
Học kỳ 1 (12 TC)	Học kỳ 2 (18TC)
<p>*Các học phần bắt buộc</p> <p>-Triết học (4TC)</p> <p>-Một số vấn đề cơ bản về lý luận sử học (2 TC)</p> <p>-Quá trình phát triển các hình thái kinh tế- xã hội trong lịch sử Việt Nam (3TC)</p> <p>*Các học phần tự chọn (chọn 1/3 HP)</p> <p>-Khu vực học và phương pháp nghiên cứu liên ngành (3TC)</p> <p>-Lí luận và lịch sử tôn giáo (3TC)</p>	<p>*Các học phần tự chọn (chọn 1/3 HP)</p> <p>- Một số vấn đề về văn hóa các nước Đông Nam Á (3TC)</p> <p>- Một số vấn đề cơ bản về lịch sử nhà nước và pháp luật Việt Nam (3TC)</p> <p>-Tiến trình hội nhập Việt Nam-ASEAN (3TC)</p> <p>*Các học phần bắt buộc</p> <p>-Một số vấn đề về đô thị và đô thị hóa trong lịch sử Việt Nam (3TC)</p>

<p>- Quan hệ thương mại giữa Việt Nam và các nước Âu- Mỹ thời cận đại (3TC)</p>	<p>-Triều Nguyễn trong lịch sử Việt Nam (1802- 1945) (3TC) - Hồ Chí Minh với cách mạng Việt Nam (3TC) <i>*Các học phần tự chọn (chọn 2/8 HP)</i> - Chọn 1/4 HP + Thành phần tộc người và quan hệ tộc người Việt Nam (3TC) -Một số vấn đề về nông dân và phong trào nông dân trong lịch sử cổ trung đại Việt Nam (3TC) + Cơ cấu kinh tế - xã hội Việt Nam thời cổ trung đại (3TC) + Xu hướng duy tân trong lịch sử Việt Nam (3TC) - Chọn 1/4 HP + Các Đảng phái chính trị Việt Nam trước năm 1945 (3TC) + Một số vấn đề về Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam (3TC) + Việt Nam thế kỷ XX: Sự lựa chọn con đường phát triển (3TC) + Thanh Hóa trong tiến trình lịch sử Việt Nam (3TC)</p>
<p>Năm thứ hai - thứ tư</p>	
<p style="text-align: center;">Học kỳ 3 (18 TC)</p> <p>-Các học phần bắt buộc: + Sự hình thành và phát triển các quốc gia cổ đại trên lãnh thổ Việt Nam (3TC). + Một số đặc điểm chính trị, kinh tế và xã hội của lịch sử trung đại Việt Nam (4TC). - Các học phần tự chọn (chọn 1/6 HP): + Quá trình hình thành dân tộc trong lịch sử Việt Nam (3TC). + Một số vấn đề về chuyển biến kinh tế, xã hội và văn hoá trong lịch sử Việt Nam cận đại (3TC). + Các trào lưu tư tưởng chính trị ở Việt Nam cận đại (3TC). + Một số vấn đề về văn hóa- tư tưởng trong lịch sử Việt Nam (3TC) . + Kháng chiến chống ngoại xâm và tác động đối với quá trình lịch sử Việt Nam (3TC).</p>	<p style="text-align: center;">Học kỳ 4 – 8 (72 TC)</p> <p>Nghiên cứu khoa học và luận án tiến sĩ</p>

<p>+ Về các mô hình thiết chế chính trị và quản lý xã hội ở Việt Nam (3TC)</p> <p>- Tiểu luận tổng quan (2TC)..</p> <p>- Chuyên đề 1 (bắt buộc): Một số vấn đề về quá trình lãnh thổ và chủ quyền trong lịch sử Việt Nam (2TC)</p> <p>- Chuyên đề 2 (tự chọn) (2TC): Áp dụng lý thuyết vào đề tài nghiên cứu (2TC).</p>	
---	--

4. Ma trận đáp ứng giữa các học phần và chuẩn đầu ra CTĐT

Tên HP	Chuẩn đầu ra CTĐT							
	Kiến thức			Kỹ năng		Mức tự chủ và trách nhiệm		
	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8
Sự hình thành và phát triển các quốc gia cổ đại trên lãnh thổ Việt Nam					✓	✓		
Một số đặc điểm chính trị, kinh tế và xã hội của lịch sử trung đại Việt Nam					✓		✓	
Quá trình hình thành dân tộc trong lịch sử Việt Nam			✓				✓	
Một số vấn đề về chuyển biến kinh tế, xã hội và văn hoá trong lịch sử Việt Nam cận đại					✓		✓	
Các trào lưu tư tưởng chính trị ở Việt Nam cận đại			✓				✓	
Một số vấn đề về văn hóa-tư tưởng trong lịch sử Việt Nam					✓		✓	
Kháng chiến chống ngoại xâm và tác động đối với quá trình lịch sử Việt Nam			✓				✓	
Về các mô hình thiết chế chính trị và quản lý xã hội ở Việt Nam					✓		✓	
Tiểu luận tổng quan	✓		✓	✓		✓	✓	✓
Chuyên đề 1	✓	✓	✓	✓		✓		✓

Chuyên đề 2		✓	✓	✓		✓		✓
Chuyên đề 3	✓	✓	✓		✓		✓	
NCKH và luận án	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓

Ghi chú: Dùng ký hiệu (✓) để xác định sự liên quan giữa chuẩn đầu ra và mục tiêu của CTĐT

Thanh Hóa, ngày 22 tháng 2 năm 202

**PHÊ DUYỆT CỦA HIỆU
TRƯỞNG**



PGS.TS Bùi Văn Dũng

**LÃNH ĐẠO KHOA QUẢN LÝ CTĐT
TRƯỞNG KHOA**

PGS.TS Mai Văn Tùng